

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân công hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp sinh viên chuyên ngành CNSH học kỳ I năm học 2020 - 2021

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGD&ĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ Chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-HVN ngày 27/05/2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam ban hành Quy định dạy và học Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2970/QĐ-HVN ngày 26/5/2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định dạy và học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo và Trưởng khoa Công nghệ sinh học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các giảng viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho 57 sinh viên khóa 61, 62 chuyên ngành Công nghệ sinh học (theo danh sách kèm theo). Thời gian thực hiện: Học kỳ I năm học 2020 – 2021.

Điều 2. Các giảng viên chịu trách nhiệm hướng dẫn và quản lý sinh viên trong thời gian thực tập nói trên.

Điều 3. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 3089/QĐ-HVN, ngày 28/8/2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Quản lý đào tạo, Trưởng ban Tài chính kế toán, Trưởng khoa Công nghệ Sinh học, giảng viên và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VPHV, VPK CNSH;
- PTTT (05).



Phạm Văn Cường

**DANH SÁCH SINH VIÊN LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 3460ĐD-HVN, ngày 24 tháng 9 năm 2020)

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên ngành	Giảng viên HD	Bộ môn quản lý	Địa điểm thực hiện
1	620608	Bùi Thị Ánh Nguyệt	060399	K62CNSHC	CNSH	TS. Nguyễn Hữu Đức	CNSH Động vật	BM CNSH Động vật
2	620568	Đỗ Minh Đức	031299	K62CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Trung Nam TS. Trần Thị Bình Nguyên	CNSH Động vật	Viện Công nghệ sinh học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
3	620402	Vũ Thị Mai	041099	K62CNSHA	CNSH	TS. Đinh Trường Sơn	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
4	620467	Ngô Thị Thu Trang	230598	K62CNSHA	CNSH	TS. Đinh Trường Sơn	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
5	620488	Nguyễn Thị Bích Hằng	230499	K62CNSHB	CNSH	TS. Hoàng Thị Yến TS. Đinh Trường Sơn	CNSH Thực vật	Viện Công nghệ sinh học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
6	620504	Trần Thị Kiều	260399	K62CNSHB	CNSH	TS. Hoàng Thị Yến TS. Đinh Trường Sơn	CNSH Thực vật	Viện Công nghệ sinh học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
7	620523	Vũ Thị Ninh	061299	K62CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thị Lâm Hải	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
8	620505	Nguyễn Thị Lâm	030999	K62CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thị Lâm Hải	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
9	620518	Nguyễn Thị Minh Ngọc	010599	K62CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thị Lâm Hải	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
10	620441	Nguyễn Thu Ly	251099	K62CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hải TS. Nguyễn Văn Khiêm	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
11	620492	Hoàng Thị Hoài	090399	K62CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hải	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
12	620409	Phạm Thị Quế	230999	K62CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hải	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
13	610720	Lê Hoàng Hiệp	060398	K61CNSHB	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
14	610646	Vũ Thị Linh	230698	K61CNSHA	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật



TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên ngành	Giảng viên HD	Bộ môn quản lý	Địa điểm thực hiện
15	620487	Đoàn Thị Thúy Hằng	090999	K62CNSHB	CNSH	ThS. Vũ Hoài Sâm TS. Đinh Trường Sơn	CNSH Thực vật	Viện Dược liệu
16	620434	Đậu Linh Chi	271199	K62CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh TS. Phạm Hồng Hiến	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
17	620573	Vũ Ngọc Dương	120499	K62CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh TS. Phạm Hồng Hiến	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
18	620457	Hoàng Thị Ngọc Giang	250299	K62CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh TS. Phạm Hồng Hiến	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
19	620460	Dương Văn Hoàn	120799	K62CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh TS. Phạm Hồng Hiến	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
20	620503	Hồ Thị Khuyên	120199	K62CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh TS. Phạm Hồng Hiến	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
21	620646	Diêm Đăng Trường	220999	K62CNSHC	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh TS. Phạm Hồng Hiến	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
22	620446	Bùi Ngọc Phương	190699	K62CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh TS. Phạm Hồng Hiến	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
23	620590	Nguyễn Thị Lê	280799	K62CNSHC	CNSH	TS. Phạm Thị Lý Thu PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	Công nghệ vi sinh	Viện Di truyền Nông nghiệp
24	620591	Lý Thị Thuý Linh	200599	K62CNSHC	CNSH	TS. Nguyễn Đức Thành PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	Công nghệ vi sinh	Viện Di truyền Nông nghiệp
25	620637	Nguyễn Thị Thu Thủy	020899	K62CNSHC	CNSH	TS. Nguyễn Đức Thành PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	Công nghệ vi sinh	Viện Di truyền Nông nghiệp
26	620433	Lê Thị Phương Anh	021299	K62CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang PGS.TS. Trần Đăng Khánh	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
27	620468	Đặng Thành Đạt	270599	K62CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
28	620385	Đỗ Thị Thuý Giang	121099	K62CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang PGS.TS. Trần Đăng Khánh	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
29	620386	Đoàn Thị Đặng Hà	310199	K62CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
30	620398	Hoàng Thị Liễu	031198	K62CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
31	620512	Lê Thị Thanh Mai	010999	K62CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên ngành	Giảng viên HD	Bộ môn quản lý	Địa điểm thực hiện
32	620536	Phạm Như Quỳnh	270899	K62CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
33	620580	Phạm Thị Hoa	290699	K62CNSHC	CNSH	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
34	620648	Lê Sĩ Anh Tú	040499	K62CNSHC	CNSH	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
35	620479	Phạm Ngọc Duy	260499	K62CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thị Xuân ThS. Nguyễn Thanh Huyền	Công nghệ vi sinh	Viện nghiên cứu hệ gen
36	620482	Nguyễn Thị Hương Giang	261099	K62CNSHB	CNSH	ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
37	620537	Phùng Thị Hồng Thắm	090799	K62CNSHB	CNSH	ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
38	620548	Nguyễn Thị Thu Trang	140699	K62CNSHB	CNSH	ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh
39	620641	Vũ Thị Thùy Trang	180799	K62CNSHC	CNSH	ThS. Nguyễn Quốc Trung TS. Đinh Hồng Duyên	Sinh học phân tử & CNSH ứng dụng	Bộ môn SHPT&CNSHƯD
40	620658	Mai Đình Phương	200799	K62CNSHC	CNSH	ThS. Nguyễn Quốc Trung	Sinh học phân tử & CNSH ứng dụng	Bộ môn SHPT&CNSHƯD
41	620652	Hoàng Minh Chính	020299	K62CNSHC	CNSH	ThS. Nguyễn Quốc Trung	Sinh học phân tử & CNSH ứng dụng	Trung tâm NC cây trồng Việt Nam - Nhật Bản
42	620595	Tạ Thị Diệu Linh	270199	K62CNSHC	CNSH	PGS.TS. Trần Đăng Khánh ThS. Nguyễn Quốc Trung	Sinh học phân tử & CNSH ứng dụng	Viện Di truyền NN
43	620415	Phạm Thị Ngọc Bích	070799	K62CNSHA	CNSH	ThS. Nguyễn Quốc Trung TS. Chu Đức Hà	Sinh học phân tử & CNSH ứng dụng	Viện Di truyền NN
44	620493	Lê Thu Hoài	051299	K62CNSHB	CNSH	PGS. TS. Đỗ Thị Huyền GS. TS. Phan Hữu Tôn	Sinh học phân tử & CNSH ứng dụng	Viện Công nghệ sinh học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
45	620538	Nguyễn Thị Thành	160899	K62CNSHB	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	Sinh học phân tử & CNSH ứng dụng	Bộ môn, trung tâm bảo tồn và phát triển nguồn gen cây trồng

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên ngành	Giảng viên HD	Bộ môn quản lý	Địa điểm thực hiện
46	620584	Lê Thị Thu Hương	211299	K62CNSHC	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	Sinh học phân tử & CNSH ứng dụng	Bộ môn SHPT&CNSHƯD
47	614068	Phạm Thị Thu Hiền	020498	K61CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	Sinh học phân tử & CNSH ứng dụng	Bộ môn SHPT&CNSHƯD
48	620498	Nguyễn Thị Huyền	240899	K62CNSHB	CNSH	PGS.TS. Đồng Huy Giới	Sinh học	Bộ môn SH
49	620540	Trương Thị Phương Thảo	180399	K62CNSHB	CNSH	PGS.TS. Đồng Huy Giới	Sinh học	Bộ môn SH
50	620449	Nguyễn Thị Hồng Thu	270899	K62CNSHA	CNSH	TS. Bùi Thị Thu Hương TS. Nguyễn Duy Phương	Sinh học	Viện Di truyền
51	620510	Phương Thị Lựu	110199	K62CNSHB	CNSH	TS. Đỗ Tiến Phát TS. Bùi Thị Thu Hương	Sinh học	Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam
52	620606	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	030999	K62CNSHC	CNSH	TS. Chu Đức Hà TS. Bùi Thị Thu Hương	Sinh học	Viện Di truyền
53	620421	Lô Thị Thu	190799	K62CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Văn Khiêm TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Sinh học	Viện dược liệu
54	620405	Nguyễn Ngọc Ánh	171099	K62CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Thanh Hào PGS. TS. Nguyễn Văn Giang	Sinh học	Bộ môn vi sinh
55	620635	Nguyễn Thị Thanh Thu	160599	K62CNSHC	CNSH	TS. Nguyễn Đức Thành TS. Nguyễn Thanh Hào	Sinh học	Viện di truyền
56	610744	Đào Thị Thiên Nga	080598	K61CNSHB	CNSH	ThS. Phí Thị Cẩm Miên	Sinh học	Trung tâm NC và phát triển CNSH Vi tảo
57	610641	Khúc Thị Thủy Linh	120198	K61CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Sinh học	Học viện NN VN

